

PHƯƠNG ÁN

Sơ tán dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

Thị xã Bỉm Sơn nằm ở phía Bắc của tỉnh Thanh Hóa, phía Bắc giáp tỉnh Ninh Bình, phía Tây giáp huyện Thạch Thành, phía Nam giáp huyện Hà Trung và phía Đông giáp huyện Nga Sơn, có diện tích tự nhiên là 6.628,52ha. Bỉm Sơn là vùng đất thấp dần từ Tây sang Đông, diện tích không rộng nhưng vừa có vùng núi đá, vùng đồi, vùng đồng bằng và sông suối. Thị xã Bỉm Sơn chịu ảnh hưởng của ba vùng khí hậu xen kẽ là Tây Bắc - Đông bắc Bắc Bộ và cận bắc Trung Bộ. Nhiệt độ trung bình hằng năm là 23,6⁰, lượng mưa trung bình đạt 1.514 mm/năm; độ ẩm không khí trung bình 80%, chế độ gió biến chuyển theo mùa, nắng lắm, mưa nhiều, dân số khoảng trên 58.000 người. Thị xã Bỉm Sơn có 2 hệ thống sông chảy qua: Hệ thống sông Tam Điệp và hệ thống sông Hoạt, đi qua địa bàn gồm có 2 tuyến đê cấp IV: tuyến đê sông Tam Điệp (dài 7.300 m) và tuyến đê Tả sông Hoạt (dài 1.195 m). Số lượng hồ chứa nước là 04 hồ.

Cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai xuất hiện bất thường, không theo quy luật, số lần xuất hiện ngày càng tăng và cường độ ngày càng lớn hơn. Theo số liệu thống kê, rà soát về loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trong những năm qua trên địa bàn thị xã là bão và mưa lớn. Những loại hình thiên tai này đã tác động trực tiếp làm thiệt hại về tài sản của nhân dân và Nhà nước trên địa bàn. Nhằm chủ động hơn trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. UBND thị xã Bỉm Sơn xây dựng Phương án “Sơ tán dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai” với những nội dung cụ thể như sau:

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QHH13;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 4/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

B. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1.1. Mục đích:

Nhằm chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai ảnh hưởng đến an sinh xã hội, đảm bảo an toàn cho người và giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất về tài sản của Nhà nước và nhân dân; góp phần nâng cao năng lực điều hành, xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra; đảm bảo huy động đầy đủ lực lượng, trang thiết bị, phương tiện và lương thực, thực phẩm, nước uống phục vụ người dân.

Chủ động phòng tránh, đối phó và khắc phục có hiệu quả, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ an toàn, phát triển bền vững kinh tế xã hội giảm thiểu thiệt hại, tính mạng tài sản của nhân dân.

Nâng cao được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tính chủ động trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội ở các địa phương. Phát huy tốt vai trò và sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội.

Nâng cao được nhận thức của nhân dân trong việc chấp hành, phối hợp với chính quyền một cách hiệu quả nhất trong công tác phòng tránh lũ đối với các chính sách, chế độ của Đảng và Nhà Nước.

1.2. Yêu cầu:

Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, các ban ngành, đoàn thể thị xã, các cơ quan liên quan và UBND các xã, phường và nhân dân trên địa bàn thị xã phải nhận thức sâu sắc mức độ cần thiết phải chủ động các phương án phòng chống lụt bão, sơ tán, di dời dân khi có thiên tai xảy ra; đảm bảo an toàn cho người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Các đơn vị phải tuyệt đối thực hiện sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc phối hợp thực hiện phương châm ba sẵn sàng: “Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả” đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Di dời chủ động: Trên cơ sở tình hình cấp báo động lũ để quyết định di dời từng bộ phận, khu vực có tổ chức cao trong trật tự và hiệu quả và chủ yếu là di dời sớm khi sắp ngập.

+ Phải đồng bộ, hợp lý, phù hợp và sát với tình hình điều kiện thực tế ở địa bàn từng khu vực.

+ Nâng cao ý thức chủ động, tổ chức thực hiện công tác di dời dân khi có lũ của các xã theo phương án PCLB đã duyệt.

+ Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cụ thể để nhân dân biết và đồng tình ủng hộ công tác tổ chức di dời có hiệu quả cao nhất, tránh sự hoang mang dao động trong nhân dân khi tổ chức thực hiện di dời dân. Đồng thời người dân phải ý thức được “Phải tự cứu lấy mình” là chính. Nhà nước chỉ tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ khi thật sự cần thiết.

+ Phải đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng của các tổ chức lực lượng, các cấp và các ngành.

II. PHƯƠNG ÁN DI DỜI:

1. Số xã, phường phải tổ chức di dời dân:

UBND cấp xã, phường tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân. Công việc phải hoàn tất trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn thị xã, ưu tiên cho người già, trẻ em, phụ nữ, đồng thời phân công lực lượng thanh niên ở lại xã, phường. Cụ thể số xã, phường phải di dời dân:

* **Tuyên Sông Hoạt:** Thôn 1 xã Quang Trung, Thôn Xuân Nội xã Hà Lan, Khu phố 3, khu trang trại tập trung phường Phú Sơn.

* **Tuyên sông Tam Điệp:** Thôn Đoài Thôn, xã Hà Lan, xóm Sơn Tây, khu phố Đông Thôn, P. Đông Sơn, Khu phố 3, P. Ngọc Trạo, xóm Cỏ Đam, Nghĩa Môn, KP2, phường Lam Sơn

2. Dân số phải di dời:

(Có bảng phục lục kèm theo)

3. Địa điểm di dời:

Trên nguyên tắc nhân dân xã, phường nào di dời trên địa bàn xã, phường đó. Địa điểm di dời dân gồm 2 bộ phận:

- **Bộ phận 1:** Di dân tại chỗ - ở những khu nhà cao tầng mà lũ không thể gây ngập được, gồm những người khỏe mạnh, biết bơi.

- **Bộ phận 2:** Di dời dân khỏi nơi sinh sống vào trong các khu vực như: Trường học, Trạm y tế, trụ sở UBND xã, phường, nhà văn hóa...

(Cụ thể cho từng đơn vị có phục lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND các xã, phường:

Tổ chức xây dựng, lập phương án di dời dân trên cơ sở điều tra nắm chính xác tình hình dân cư sinh sống thuộc bãi sông trên địa bàn gồm các nội dung:

- Dân số, số hộ, số trẻ em, người già, gia đình chính sách neo đơn cần trợ giúp.

- Hạ tầng cơ sở: Giao thông đi lại, nhà cửa (bao nhiêu nhà tầng, mỗi nhà khi cần cụ thể ở được bao nhiêu người).

- Phương tiện giao thông từ phương tiện tiện cơ giới cho đến thô sơ như xe trâu, xe bò, xe thò.... Từ giao thông bộ đến giao thông thủy.

- Quan hệ họ hàng thân thích láng giềng (để đùm bọc, tương trợ nhau).
Tình hình Trâu bò, gia súc ... chăn nuôi.

- Đặc điểm địa hình: Khi mức lũ đến bao nhiêu cần phải di dời và số lượng là bao nhiêu hộ.

Trên cơ sở điều tra sẽ xác định địa điểm sơ tán cho từng thôn xóm (kể cả đường đi lối lại), bố trí đủ phù hợp với số lượng người dân phải di dời. Tổ chức xây dựng lực lượng cứu hộ, di dời dân với lực lượng nòng cốt là lực lượng xung kích nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người. Tổ chức vận động cho nhân dân mua sắm, chuẩn bị các vật dụng và phương tiện thiết yếu như: can nhựa đựng nước, cọc bạt làm lều, thức ăn khô, dụng cụ y tế... và có thể tổ chức biên chế từ 8-10 hộ dân thành một đơn vị để tương trợ nhau khi di dời.

Có kế hoạch huy động phương tiện vận chuyển trên địa bàn xã, phường để chuyên chở phục vụ công tác di dân và vận chuyển tài sản của nhân dân trong vùng ngập lụt. Chỉ đạo lực lượng công an xã, phường xây dựng các biện pháp an toàn về an ninh trật tự đảm bảo an toàn về tài sản của nhân dân. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể, xã hội tuyên truyền động viên nhân dân đến nơi an toàn. Đảm bảo về lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước uống cho nhân dân trong thời gian sơ tán, di dời. Bố trí nơi ăn ở cao ráo, sạch sẽ đảm bảo sức khỏe cho nhân dân nhất là đối với người già và trẻ em.

Toàn bộ phương án này phải được công khai niêm yết tại trung tâm văn hoá cộng đồng (Nhà văn hoá thôn) để nhân dân biết và chấp hành.

2. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thị xã (Phòng Kinh tế - UBND thị xã)

Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu cho BCH - PCTT và tìm kiếm cứu nạn, trong công tác PCLB và giảm nhẹ thiên tai có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tham mưu: Hạt quản lý đê, cơ quan Quân sự thị xã, Công an, các xã, phường... trên địa bàn. Nắm chắc tình hình diễn biến của thời tiết, mưa, lũ tham mưu cho BCH- PCTT và tìm kiếm cứu nạn thị xã chỉ đạo và thực hiện tốt công tác di dời dân khi có tình huống xảy ra.

Hướng dẫn các xã, phường xây dựng phương án di dời dân sát đúng với tình hình. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành có liên quan, các tổ chức xã hội đảm bảo di dời dân đến nơi an toàn.

3. Ban chỉ huy quân sự thị xã:

Quản lý, nắm bắt toàn bộ lực lượng xung kích trên địa bàn thị xã, thường xuyên rà soát quân số đã được định biên tại các xã, phường khi cần thiết huy động đủ lực lượng theo yêu cầu, cơ động đến vị trí tập kết khẩn trương hỗ trợ di dời dân trong khu vực phải di dời đến nơi an toàn. Phải xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tham mưu cho UBND thị xã để xin chi viện lực lượng chính quy do cấp trên điều động.

4. Công an Thị xã:

Đảm bảo về an ninh, trật tự ở từng địa phương trong mùa mưa bão. Phối hợp với phòng Quản lý đô thị quản lý chặt phương tiện cơ giới (**giao thông đường bộ**) trên địa bàn đảm bảo có thể chuyển chở đủ số lượng người thuộc diện di dời sơ tán, lập danh sách các chủ phương tiện số lượng từng loại phương tiện và tiến hành tập huấn cho các chủ phương tiện khi có tình huống khẩn cấp là có thể huy động được ngay.

5. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã:

Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, lực lượng y, bác sỹ phòng ngừa dịch bệnh, chỉ đạo hệ thống Trạm Y tế cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thành lập các tổ cấp cứu, y tế dự phòng cơ động, sẵn sàng di chuyển đến nơi được điều động. Chỉ đạo trạm xá xã, phường xây dựng kế hoạch chu đáo đảm bảo đầy đủ, chuẩn bị đầy đủ thuốc men, các dụng cụ y tế đảm bảo cấp cứu kịp thời những người bị tai nạn và đảm bảo tốt về sức khỏe cho nhân dân và vệ sinh môi trường trong vùng lũ.

6. Phòng QLĐT:

- Phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thị xã.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ, của tỉnh và thị xã về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà cửa bị đổ... Hướng dẫn UBND các xã, phường giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

8. Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã:

Tổ chức và chỉ đạo đài truyền thanh các xã, phường tuyên truyền tình hình diễn biến thời tiết, lũ trên các sông, các chế độ chính sách của Đảng và Nhà

Nước đối với nhân dân trong vùng ngập lụt. Động viên tuyên truyền nhân dân tham gia và ủng hộ tốt công tác di dời khi có lũ gây ngập lụt và tự chủ động di dời khi có lũ lớn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Hội Chữ thập đỏ thị xã và các tổ chức đoàn thể: Lập kế hoạch hỗ trợ để ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân trong vùng bị thiên tai.

Chủ động di dời dân tránh lụt bão là nội dung và nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn. Đây là nội dung liên quan trực tiếp đến tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước. Để đảm bảo an toàn, tính mạng và tài sản của nhân dân trong mùa mưa lũ các cấp, ngành, các đơn vị liên quan phải nỗ lực và động viên cán bộ, nhân dân theo chức năng nhiệm vụ phải tổ chức tốt nội dung Phương án này. /

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy, HĐND, UBND(b/c);
- Thành viên BCH PCTT&TKCN (để thực hiện);
- Các phòng ban liên quan (để thực hiện);
- Các đơn vị Doanh nghiệp(để thực hiện);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Văn phòng PCTT&TKCN tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÒNG CHỦ TỊCH

Tông Thanh Bình



**THỐNG KÊ KHU VỰC ĐẠN CỤ Ở BÃI SÔNG, VÙNG TRũng THẤP CẢN PHẢI SƠ TÁN KHI CÓ Lũ LỚN
TRÊN CÁC SÔNG – THỊ XÃ BỈM SƠN NĂM 2019.**

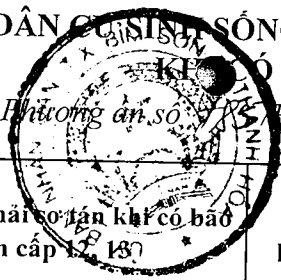
(Kèm theo Phòng địa số 37/PA-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2019 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Địa điểm	Triền sông	Tổng số dân phải sơ tán		Trong đó										Tổng số dân cư trong hành lang bảo vệ đê (Đối với các huyện có đê)		Vị trí sơ tán đến		
					Số dân cần phải sơ tán ở ngoài bãi sông						Số dân cần phải sơ tán khu vực trũng thấp phía đồng								
					T.số hộ	T.số khẩu	Lũ ở mức BDI		Lũ ở mức BDI		Lũ ở mức BDI		Số hộ	Số khẩu				Số hộ	Số khẩu
							Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu							
I																			
Tuyến sông Hoạt																			
1	Thôn 1, xã Quang Trung	Sông Hoạt	122	500										122	500	0	0	Trường mầm non, nhà VH thôn, Trụ sở UBND xã	
2	Thôn Xuân Nội, xã Hà Lan	Sông Hoạt	35	125					8	20				27	105	0	0	Trường học, Trạm xá, nhà VH thôn	
3	Khu phố 3, khu trang trại tổng hợp, phường Phú Sơn	Sông Hoạt	90	320										90	320	0	0	Nhà VH KP3, Trạm xá, Trụ sở UBND phường	
Cộng tổng			247	945					8	20				239	925	0	0		
II																			
Tuyến sông Tam Điệp																			
1	Thôn Đoài Thôn, xã Hà Lan	Sông Tam Điệp	34	129										27	105	0	0	Trường học, Trạm xá, nhà VH thôn	

2	Xóm Sơn Tây, Khu phố Đông Thôn, P. Đông Sơn	Sông Tam Điệp	26	98					22	85			4	13	0	0	Nhà VH, Trạm xá, Trụ sở UBND phường
3	Khu phố 3, P. Ngọc Trạo	Sông Tam Điệp	27	96					0	0			27	96	0	0	Nhà VH khu phố
4	Cổ Đàm, Nghĩa Môn, KP2, phường Lam Sơn	Sông Tam Điệp	27	96					0	0			27	96	0	0	Trường Mầm non, nhà VH, Trạm xá, Trụ sở UBND phường
	Cộng tổng		114	419					29	109			85	310	0	0	

THỐNG KÊ DÂN CƯ BỊ SÓNG Ở KHU VỰC NGUY HIỂM VÀ VEN SÔNG CẦN PHẢI SƠ TÁN
KHI CÓ BÃO, TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Phương án số 137/PA-UBND, ngày 03 tháng 5 năm 2019 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Thôn, xã	Số dân cần phải sơ tán khi có bão mạnh cấp 13				Số dân cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh cấp 14, 15				Số dân cần phải sơ tán khi có siêu bão				Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Xã Quang Trung					15	37					92	465	
1	Thôn 1					15	37					92	465	Trường mầm non, nhà VH thôn, Trụ sở UBND xã
II	Xã Hà Lan					14	37					50	172	
1	Thôn Xuân Nội					9	26					24	83	Trường học, Trạm xá, nhà VH các thôn
2	Thôn Đoàn Thôn					5	11					26	89	
III	Phường Phú Sơn					19	42					71	205	
1	Khu phố 3					19	42					71	205	Nhà VH KP3, Trạm xá, Trụ sở UBND phường
IV	Phường Đông Sơn					19	64					28	98	
1	Xóm Sơn Tây					7	25					11	29	Nhà VH, Trạm xá, Trụ sở UBND phường
2	Khu phố Đông Thôn					12	39					17	69	
V	Phường Ngọc Trao					9	26					15	52	
1	Khu phố 3					9	26					15	52	Nhà VH khu phố
VI	Phường Lam Sơn					17	53					25	79	
1	Khu phố 2					4	11					5	14	Trường Mầm non, nhà VH, Trạm xá, Trụ sở UBND phường
2	Xóm Nghĩa Môn					8	25					13	39	
3	Xóm Cỏ Đam					5	17					7	26	